TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /*2017*/HNGĐ-ST
Ngày: *03-7-2017*
V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**

2. Bà **Dương Thị Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Huy Vũ** - Thư lý Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà*:* Bà **Phan Thị Thanh Xuân**.-Kiểm sát viên.

Ngày *03* tháng *7* năm *2017* tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: *131/2017*/TLST-DS ngày *06* tháng *3* năm *2017* về tranh chấp *Xin ly hôn.*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *55/2017*/QĐXX-ST ngày *24* tháng *5* năm *2017* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 205 đường D, khu phố N, phường H, TP Mỹ Tho, Tiền Giang.

2. Bị đơn: ông **Trần Minh Q**, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 2/4 đường T, khu phố M, phường K, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà V, vắng mặt ông Q**)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày: do quen biết nên vào năm 2009 bà và ông Trần Minh Q tự nguyện chung sống vợ chồng, vợ chồng có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79 ngày 23/10/2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến giữa năm 2016 thì bắt

đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra xung đột, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn bà yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Gia K, sinh ngày 07/5/2010 và Trần Tường V, sinh ngày 28/7/2015. Khi ly hôn bà Vyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Văn Q đã được toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trần Minh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Mỹ Tho và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79 ngày 23/10/2009. Ngày 06/3/2017 bà V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Q đây là tranh chấp xin ly hôn được quy định tại điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn ông Trần Minh Q đã được Tòa án tống đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trần Minh Q tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009 được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến giữa năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q không lo gì cho gia đình và ông Q có quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay. Sau khi Toà án thụ lý vụ án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông Q để thông báo về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của bà V, nhưng ông Q không có ý kiến gì và không có mặt tham gia phiên hoà giải mà không có lý do, khi Toà án xét xử đã triệu tập ông Q đến để tham dự phiên toà, nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan

hệ vợ chồng. Việc ông Q không đến dự phiên toà là ông mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Xét thấy, đời sống vợ chồng giữa bà V và ông Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Gia K, sinh ngày 07/5/2010 và Trần Tường V, sinh ngày 28/7/2015. Bà V yêu cầu giao con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, do ông Q không đến dự phiên toà nên coi như ông đã từ bỏ Q của mình đối với yêu cầu về nuôi dưỡng con chung. Hiện nay hai cháu K và V đang sống với mẹ, để ổn định cuộc sống cho hai cháu, cháu K hiện nay đã đủ bảy tuổi và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, nên yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung khi ly hôn của bà V là phù hợp với quy định tại điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu và đề nghị: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và đương sự tuận thủ thủ theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, cho bà V được ly hôn với ông Q, con chung giao bà V trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với ông Trần Minh Q.

2- Về con chung: giao 02 con chung là cháu Trần Gia K, sinh ngày 07/5/2010 và Trần Tường V, sinh ngày 28/7/2015 cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu. Ông Q có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông Q thực hiện quyền này .

3- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 31530 ngày 06/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Vcó quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 10
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền